

# LESSO

## PHỤ KIỆN KẾT NỐI NHANH PP

# LESSO

### LESSO GROUP HOLDINGS LIMITED

(Mã chứng khoán Lesso Trung Quốc: 2128.HK)

### CONG TY TNHH LESSO VIETNAM TRADING

Nhà máy:

Tòa nhà số A02 - Đơn vị 01, Lô D, Khu công nghiệp Nam Sơn Hạp Lĩnh, Phường Nam Sơn, Thành phố Bắc Ninh và xã Lạc Vệ, Huyện Tiên Du, Tỉnh Bắc Ninh, Việt Nam

Địa chỉ nhà kho miền nam:

Số 2 VSIP II-A, Đường số 10, Khu công nghiệp Việt Nam – Singapore II-A, Phường Vĩnh Tân, Thị Xã Tân Uyên, Tỉnh Bình Dương, Việt Nam .

Điện thoại Việt Nam: 0869375934

Trang chủ: [www.lesso.com](http://www.lesso.com)

Hộp thư: [james@lesso.com](mailto:james@lesso.com)

\* Catalog này đã được soạn thảo và sử dụng như tài liệu hỗ trợ hướng dẫn. Trong mọi trường hợp, LESSO sẽ không chịu bất kỳ nghĩa vụ hoặc trách nhiệm nào với thông tin trong catalog này. LESSO đã nỗ lực hết sức để cung cấp thông tin chính xác và cập nhật.

Đã đăng ký bản quyền  
Version No.2024.11



Trang web  
chính thức



Trang web  
alibaba



Gửi email cho  
chúng tôi



☎ **400-168-2128**

🌐 **[www.lesso.com](http://www.lesso.com)**



VẬT LIỆU THÂN THIỆN  
VỚI MÔI TRƯỜNG



THIẾT KẾ  
BỊT KÍN



KHẢ NĂNG CHỊU  
ÁP LỰC CAO



## GIỚI THIỆU DOANH NGHIỆP

## LESSO GROUP

LESSO (mã cổ phiếu: 02128.HK) là một tập đoàn công nghiệp về đường ống và vật liệu xây dựng hàng đầu thế giới. Công ty thành lập vào năm 1986, phạm vi kinh doanh của Công ty bao gồm đường ống, vật liệu xây dựng và trang trí nội thất, bảo vệ môi trường, năng lượng mới, chuỗi cung ứng nền tảng dịch vụ và các lĩnh vực khác, các sản phẩm liên quan đến đường ống, năng lượng mới quang điện, hệ thống nước nóng phòng tắm, tổng thể nhà bếp, cửa ra vào và cửa sổ, vật liệu khung nhôm và khung leo thông minh, thiết bị lọc nước, keo chống thấm và làm kín, thiết bị chữa cháy, van, cáp điện, chiếu sáng, vật liệu vệ sinh, bảo vệ môi trường, cơ sở nông nghiệp, lồng nuôi biển và các lĩnh vực khác. Vào năm 2023, thu nhập hoạt động kinh doanh của tập đoàn đạt được 4,38 tỷ USD.

LESSO tích cực thực hiện chiến lược toàn cầu hóa và không ngừng mở rộng thị trường quốc tế và đã trở thành một doanh nghiệp quốc tế hóa xuyên quốc gia, đồng thời đã thành lập được hơn 30 cơ sở sản xuất chính trên khắp thế giới, mạng lưới sản xuất công nghiệp và bán hàng bao phủ khắp các khu vực như: Châu Á, Bắc Mỹ, Nam Mỹ, Châu Âu, Châu Phi và Châu Đại Dương v.v. LESSO vẫn không ngừng hoàn thiện bố cục chiến lược của mình để có thể cung cấp các sản phẩm và dịch vụ chất lượng tốt nhất cho khách hàng toàn cầu một cách kịp thời và hiệu quả cao.

LESSO có viện nghiên cứu chuyên môn với hơn 1.000 nhà nghiên cứu khoa học cao cấp, 1 trung tâm công nghệ doanh nghiệp được Nhà nước công nhận và 2 trạm nghiên cứu khoa học sau tiến sĩ để hỗ trợ nghiên cứu công nghệ và phát triển sáng tạo đổi mới cho công ty. LESSO luôn tích cực tham gia xây dựng và sửa đổi các tiêu chuẩn, đồng thời chủ trì và tham gia xây dựng và sửa đổi hơn 120 tiêu chuẩn quốc tế, quốc gia và ngành. Hiện tại, LESSO đã sở hữu và đang xin cấp hơn 3.000 bằng sáng chế và sở hữu hơn 10.000 loại sản phẩm và là một trong những nhà sản xuất có hệ thống sản phẩm đầy đủ nhất trong ngành đường ống và vật liệu xây dựng toàn cầu, sản phẩm của LESSO được sử dụng rộng rãi trong trang trí nhà ở, xây dựng dân dụng, cấp nước đô thị, thoát nước, quản lý năng lượng, điện lực, thông tin, khí đốt, phòng cháy chữa cháy, bảo vệ môi trường, nông nghiệp, nuôi trồng biển và các lĩnh vực khác.

Trong tương lai, LESSO sẽ tiếp tục duy trì triết lý thương hiệu "Nhìn thấu tương lai tươi đẹp", luôn nỗ lực hết mình nhằm tạo ra môi trường sống và xây dựng đô thị chất lượng cho người dùng toàn cầu, khởi xướng kiến tạo thành phố xanh lý tưởng, tiện nghi đáng sống và hiệu quả cao, tập hợp trí tuệ chung của toàn xã hội, giữ không gian khỏe đẹp bền vững, đồng thời xây dựng cuộc sống chất lượng cho cư dân trên toàn thế giới.



**30+**  
CƠ SỞ SẢN XUẤT



**1,000+**  
CÁN BỘ NGHIÊN  
CỨU KHOA HỌC



**3,000+**  
SẢN PHẨM CÓ ĐƠN ĐĂNG  
KÝ BẰNG SÁNG CHẾ



**10,000+**  
LOẠI SẢN PHẨM



Viện nghiên cứu và Trung tâm thí nghiệm LESSO



Học viện LESSO



Toà nhà đào tạo



# PHỤ KIỆN KẾT NỐI NHANH PP

Lắp ráp tiện lợi - Ứng dụng rộng rãi

Thiết kế cấu trúc kiểu cắm nhanh, không cần hàn nhiệt hoặc dán keo, có thể kết nối ống nhanh chóng, sản phẩm phù hợp cho nhiều lĩnh vực như hệ thống cấp nước nông thôn, cơ sở hạ tầng tưới tiêu nông nghiệp, trồng trọt và chăn nuôi, ngành chăn nuôi gia súc và nhiều lĩnh vực khác.

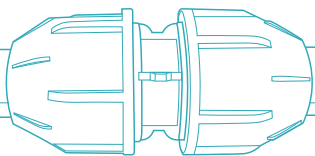
- 

Vật liệu thân thiện với môi trường
- 

Thiết kế bịt kín
- 

Khả năng chịu áp lực cao
- 

Lắp đặt và tháo dỡ nhanh chóng



## MỤC LỤC

|                     |       |
|---------------------|-------|
| Giới thiệu sản phẩm | P1    |
| Đặc điểm sản phẩm   | P1    |
| Cấu tạo sản phẩm    | P1    |
| Phạm vi ứng dụng    | P2    |
| Xưởng thông minh    | P2    |
| Dòng phụ kiện       | P3-P5 |
| CÁC BƯỚC LẮP RÁP    | P6    |

## Giới thiệu sản phẩm

Phụ kiện kết nối nhanh PP chủ yếu được sử dụng cho việc kết nối nhanh các loại ống PP, PE, dễ dàng lắp ráp và bảo trì. Sản phẩm sử dụng cấu tạo kẹp chặt ngoài theo hướng kính, không cần hàn nhiệt chuyên nghiệp hay dán keo, tiết kiệm thời gian và công sức, cấu trúc có thể tháo rời giúp dễ dàng bảo trì đường ống và nâng cao độ tin cậy cũng như an toàn trong kết nối. Sản phẩm được làm từ nguyên liệu PP thân thiện với môi trường, có khả năng chịu nhiệt độ cao, chống ăn mòn và chịu áp lực cao, giúp duy trì hiệu suất ổn định trong các điều kiện khắc nghiệt. Sản phẩm được ứng dụng rộng rãi trong các hệ thống cấp nước và tưới tiêu cho các khu vực nông nghiệp đạt tiêu chuẩn cao, nhà kính, rừng núi, v.v.

**Kích thước sản phẩm:** 20-110mm

**Mức áp suất:** 20-63mm ở điều kiện 20°C, đáp ứng yêu cầu PN16. 75-110mm, đáp ứng yêu cầu PN10.

**Tiêu chuẩn thực hiện:** Phụ kiện nối ống tưới Ethylene (PE) QLS 118-2024

**Màu sắc:** xanh, xám, đen, các màu khác cũng có sẵn theo yêu cầu của khách hàng.

## Đặc trưng sản phẩm

- Chất liệu tuyệt vời**  
Đầu nối nhanh PP của chúng tôi được làm bằng vật liệu polypropylen chất lượng cao, không độc hại, không mùi và chống ăn mòn cao, có thể hoạt động ổn định trong nhiều môi trường và có tuổi thọ cao, đảm bảo an toàn và sức khỏe của bạn.
- Hiệu quả và tiện lợi**  
Thiết kế kết nối nhanh độc đáo cho phép kết nối và ngắt kết nối ngay lập tức chỉ bằng một thao tác cầm và vặn nhẹ nhàng, tiết kiệm đáng kể thời gian lắp ráp và tháo gỡ, cải thiện đáng kể hiệu quả công việc, lắp ráp thuận tiện và giống hoàn chỉnh.
- Hiệu suất bịt kín mạnh mẽ**  
Vòng đệm được xử lý chính xác bên trong và hiệu suất cao đảm bảo không rò rỉ sau khi kết nối, ngăn chặn hiệu quả tình trạng tràn vật liệu và đảm bảo sự ổn định và an toàn khi vận hành hệ thống.
- Được sử dụng rộng rãi**  
Phù hợp với nhiều loại môi trường chất lỏng như nước, khí đốt và dầu, và được sử dụng rộng rãi trong đất nông nghiệp tiêu chuẩn cao, nhà kính cơ sở, đường ống tưới rừng núi, sản xuất công nghiệp, thiết bị thí nghiệm, trang trí nhà cửa và các lĩnh vực khác để đáp ứng nhu cầu của các khách hàng khác nhau.
- Nhẹ và bền**  
Đầu nối nhanh PP này có trọng lượng nhẹ, cấu trúc nhỏ gọn, cường độ nén cao và không bị biến dạng sau khi sử dụng lâu dài, đây là sự lựa chọn lý tưởng để bạn theo đuổi hiệu quả, tính kinh tế và tính thực tế.

## Cấu tạo sản phẩm

- Mũ đai ốc
- Kẹp ống
- Vòng đệm bịt kín rắc co đôi
- Gioăng chữ O (φ31×4.1)
- Vòng áp suất
- Lõi bi rắc co đôi
- Nắp khóa rắc co đôi
- Vòng cao su bịt kín nắp khóa rắc co đôi
- Gioăng cao su thô nắp khóa rắc co đôi
- Đầu nối ren rắc co đôi
- Thân chính rắc co đôi
- Vòng cao su thanh kết nối lõi bi rắc co đôi
- Thanh nối lõi bi rắc co đôi
- Tay nắm van bi đôi nối sống



## Phạm vi ứng dụng

Các dự án truyền tải và tưới nước nông nghiệp, thủy sản, dự án thoát nước và tưới tiêu chăn nuôi, tưới tiêu truyền tải nước bằng đường ống áp suất thấp, tưới phun mưa, vi sóng và các dự án tưới nhỏ giọt, dự án phủ xanh, truyền tải nước nông thôn, v.v.

### Ảnh thực tế ứng dụng

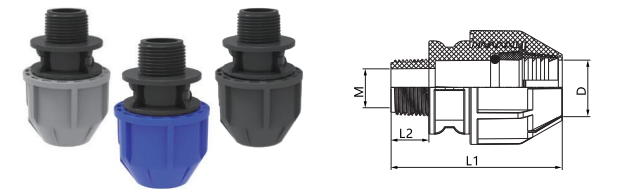


## Xưởng thông minh



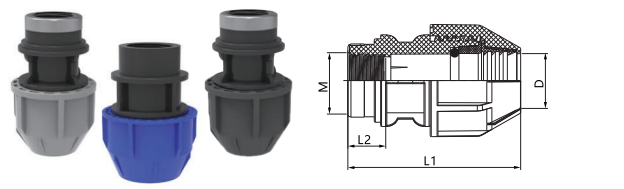
Dòng phụ kiện

Nối thẳng ren ngoài



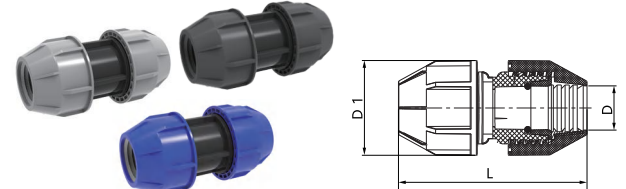
| Kích thước (mm) | L1  | L2 | D  | M      |
|-----------------|-----|----|----|--------|
| 20×1/2"         | 69  | 16 | 20 | 1/2"   |
| 25×3/4"         | 81  | 18 | 25 | 3/4"   |
| 32×1"           | 92  | 20 | 32 | 1"     |
| 40×1-1/4"       | 105 | 25 | 40 | 1-1/4" |
| 50×1-1/2"       | 129 | 27 | 50 | 1-1/2" |
| 63×2"           | 152 | 30 | 63 | 2"     |

Nối thẳng ren trong



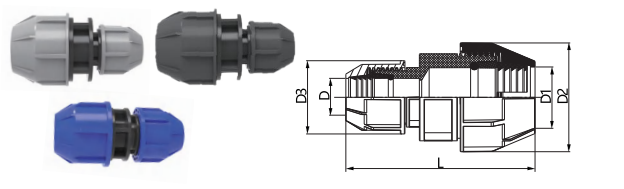
| Kích thước (mm) | L1  | L2 | D  | M      |
|-----------------|-----|----|----|--------|
| 20×1/2"         | 69  | 16 | 20 | 1/2"   |
| 25×3/4"         | 83  | 18 | 25 | 3/4"   |
| 32×1"           | 97  | 20 | 32 | 1"     |
| 40×1-1/4"       | 112 | 25 | 40 | 1-1/4" |
| 50×1-1/2"       | 130 | 27 | 50 | 1-1/2" |
| 63×2"           | 151 | 30 | 63 | 2"     |

Nối thẳng



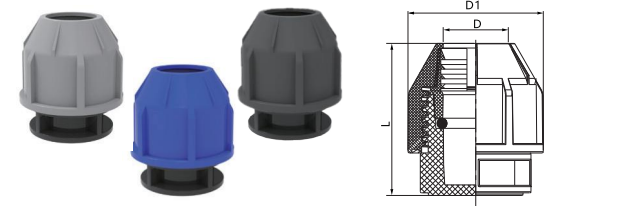
| Kích thước (mm) | L   | D   | D1  |
|-----------------|-----|-----|-----|
| 20              | 91  | 20  | 46  |
| 25              | 107 | 25  | 54  |
| 32              | 128 | 32  | 64  |
| 40              | 151 | 40  | 78  |
| 50              | 184 | 50  | 95  |
| 63              | 206 | 63  | 113 |
| 75              | 258 | 75  | 127 |
| 90              | 268 | 90  | 153 |
| 110             | 352 | 110 | 182 |

Nối thẳng giảm



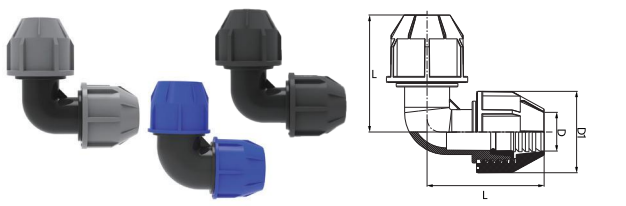
| Kích thước (mm) | L   | D1xD   | D2  | D3  |
|-----------------|-----|--------|-----|-----|
| 25×20           | 105 | 25×20  | 54  | 46  |
| 32×20           | 114 | 32×20  | 64  | 46  |
| 32×25           | 121 | 32×25  | 64  | 54  |
| 40×25           | 134 | 40×25  | 78  | 54  |
| 40×32           | 143 | 40×32  | 78  | 64  |
| 50×25           | 153 | 50×25  | 95  | 54  |
| 50×32           | 162 | 50×32  | 95  | 64  |
| 50×40           | 171 | 50×40  | 95  | 78  |
| 63×32           | 177 | 63×32  | 113 | 64  |
| 63×40           | 186 | 63×40  | 113 | 78  |
| 63×50           | 199 | 63×50  | 113 | 95  |
| 75×50           | 228 | 75×50  | 127 | 95  |
| 75×63           | 236 | 75×63  | 127 | 113 |
| 90×63           | 245 | 90×63  | 153 | 113 |
| 90×75           | 266 | 90×75  | 153 | 127 |
| 110×75          | 314 | 110×75 | 182 | 127 |
| 110×90          | 314 | 110×90 | 182 | 153 |

Đầu bịt



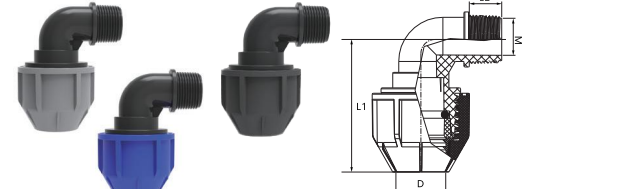
| Kích thước (mm) | L   | D   | D1  |
|-----------------|-----|-----|-----|
| 20              | 54  | 20  | 46  |
| 25              | 60  | 25  | 54  |
| 32              | 69  | 32  | 64  |
| 40              | 79  | 40  | 78  |
| 50              | 96  | 50  | 95  |
| 63              | 110 | 63  | 113 |
| 75              | 145 | 75  | 127 |
| 90              | 155 | 90  | 153 |
| 110             | 183 | 110 | 182 |

Đầu cong



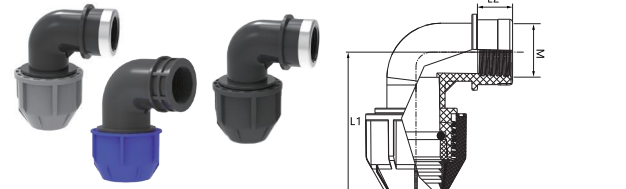
| Kích thước (mm) | L   | D   | D1  |
|-----------------|-----|-----|-----|
| 20              | 66  | 20  | 46  |
| 25              | 74  | 25  | 54  |
| 32              | 90  | 32  | 64  |
| 40              | 108 | 40  | 78  |
| 50              | 127 | 50  | 95  |
| 63              | 153 | 63  | 113 |
| 75              | 165 | 75  | 127 |
| 90              | 183 | 90  | 153 |
| 110             | 220 | 110 | 182 |

Đầu cong ren ngoài



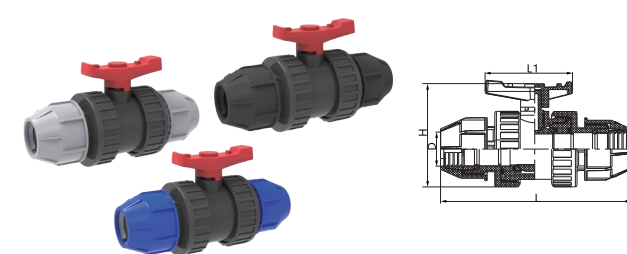
| Kích thước (mm) | L1  | L2 | D  | M      |
|-----------------|-----|----|----|--------|
| 20×1/2"         | 64  | 16 | 20 | 1/2"   |
| 25×3/4"         | 74  | 18 | 25 | 3/4"   |
| 32×1"           | 89  | 20 | 32 | 1"     |
| 40×1-1/4"       | 108 | 25 | 40 | 1-1/4" |
| 50×1-1/2"       | 126 | 27 | 50 | 1-1/2" |
| 63×2"           | 146 | 30 | 63 | 2"     |

Đầu cong ren trong



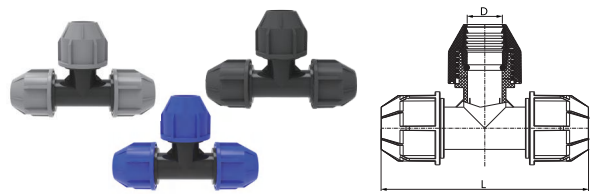
| Kích thước (mm) | L1  | L2 | D  | M      |
|-----------------|-----|----|----|--------|
| 20×1/2"         | 66  | 16 | 20 | 1/2"   |
| 25×3/4"         | 77  | 18 | 25 | 3/4"   |
| 32×1"           | 93  | 20 | 32 | 1"     |
| 40×1-1/4"       | 116 | 25 | 40 | 1-1/4" |
| 50×1-1/2"       | 130 | 27 | 50 | 1-1/2" |
| 63×2"           | 152 | 30 | 63 | 2"     |

Rắc co đôi



| Kích thước (mm) | L     | L1    | D    | H     |
|-----------------|-------|-------|------|-------|
| 20              | 148.6 | 65    | 21.5 | 73.5  |
| 25              | 165.6 | 87    | 26   | 93.5  |
| 32              | 176.5 | 87    | 33   | 93.5  |
| 40              | 236.6 | 108.5 | 41.8 | 128   |
| 50              | 266.6 | 108.5 | 53   | 128   |
| 63              | 304.5 | 132.5 | 64.5 | 154.5 |

Ba chạc



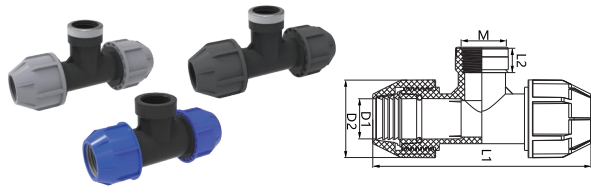
| Kích thước (mm) | L   | D   |
|-----------------|-----|-----|
| 20              | 132 | 20  |
| 25              | 153 | 25  |
| 32              | 179 | 32  |
| 40              | 205 | 40  |
| 50              | 237 | 50  |
| 63              | 279 | 63  |
| 75              | 343 | 75  |
| 90              | 378 | 90  |
| 110             | 466 | 110 |

Ba chạc giảm



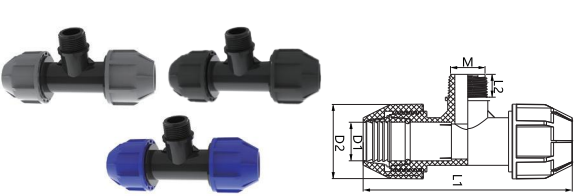
| Kích thước (mm) | L     | D1  | D2  |
|-----------------|-------|-----|-----|
| 25×20×25        | 145.7 | 25  | 20  |
| 32×20×32        | 161.3 | 32  | 20  |
| 32×25×32        | 169.4 | 32  | 25  |
| 40×25×40        | 181.8 | 40  | 25  |
| 40×32×40        | 191.6 | 40  | 32  |
| 50×25×50        | 153.8 | 50  | 25  |
| 50×32×50        | 206.6 | 50  | 32  |
| 50×40×50        | 220.6 | 50  | 40  |
| 63×32×63        | 230   | 63  | 32  |
| 63×40×63        | 244   | 63  | 40  |
| 63×50×63        | 261   | 63  | 50  |
| 75×50×75        | 307   | 75  | 50  |
| 75×63×75        | 325   | 75  | 63  |
| 90×63×90        | 333.6 | 90  | 63  |
| 90×75×90        | 347.6 | 90  | 75  |
| 110×90×11       | 419.5 | 110 | 110 |
| 0               |       |     |     |

Ba chạc ren trong

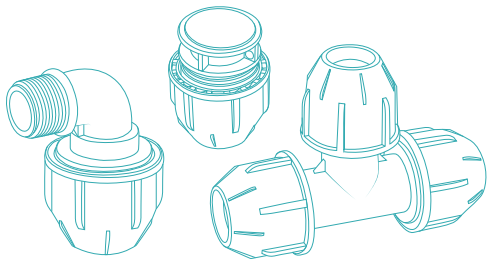


| Kích thước (mm) | L1    | L2   | D1 | D2   | M      |
|-----------------|-------|------|----|------|--------|
| 20×1/2"         | 134.7 | 16   | 20 | 46   | 1/2"   |
| 25×3/4"         | 153.6 | 18   | 25 | 54.2 | 3/4"   |
| 32×1"           | 179.2 | 20   | 32 | 64   | 1"     |
| 40×1-1/4"       | 205.6 | 21.6 | 40 | 78   | 1-1/4" |
| 50×1-1/2"       | 237.6 | 24.5 | 50 | 95   | 1-1/2" |
| 63×2"           | 274   | 27.5 | 63 | 113  | 2"     |

Ba chạc ren ngoài



| Kích thước (mm) | L1    | L2   | D1 | D2   | M      |
|-----------------|-------|------|----|------|--------|
| 20×1/2"         | 134.7 | 16   | 20 | 46   | 1/2"   |
| 25×3/4"         | 153.8 | 16   | 25 | 54.2 | 3/4"   |
| 32×1"           | 179.2 | 19.5 | 32 | 64   | 1"     |
| 40×1-1/4"       | 205.6 | 28   | 40 | 78   | 1-1/4" |
| 50×1-1/2"       | 237.6 | 29.5 | 50 | 95   | 1-1/2" |
| 63×2"           | 279   | 35   | 63 | 113  | 2"     |



Các bước lắp ráp



Bước 1

Lắp mũ đai ốc, gioăng chữ O, vòng áp suất và kẹp ống vào đường ống theo trình tự như trong hình.



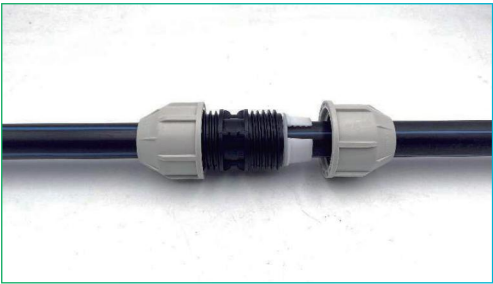
Bước 2

Xoay ống cùng với gioăng và lắp vào thân chính của phụ kiện khớp nối.



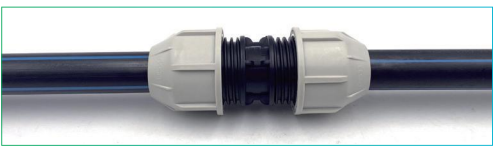
Bước 3

Kéo vòng áp suất xuống đầu thấp nhất.



Bước 4

Kéo kẹp ống xuống đầu thấp nhất.



Bước 5

Sau đó siết chặt mũ đai ốc.